

Số: /BCTĐ-SXD

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 2072/TTr-UBND ngày 26/9/2022 của UBND huyện Chợ Đồn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021- 2030, định hướng đến năm 2050.

Sau khi nghiên cứu thẩm định nội dung Nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung do UBND huyện Chợ Đồn trình, Sở Xây dựng báo cáo kết quả thẩm định như sau:

1. Lý do và sự cần thiết điều chỉnh Nhiệm vụ quy hoạch.

Nhiệm vụ đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2020-2030, định hướng đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020. Trong đó, quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng 620ha, dân số quy hoạch dự kiến đến năm 2030 khoảng 10.000 người, phạm vi khảo sát địa hình dự kiến là 320ha (trong phạm vi mở rộng quy hoạch). Tổng kinh phí thực hiện khảo sát địa hình, lập quy hoạch là 2.601.798.372 đồng từ nguồn ngân sách của huyện Chợ Đồn. Sau khi Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt, UBND huyện Chợ Đồn tổ chức thực hiện khảo sát địa hình, lập Đồ án quy hoạch và trình thẩm định nội dung Đồ án quy hoạch với phạm vi khoảng 725ha. Nội dung Đồ án quy hoạch đã được Sở Xây dựng thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, ngày 24/3/2022, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh có Văn bản số 104/CV-BCSĐ gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo, xin ý kiến về phương án điều chỉnh, mở rộng một số đô thị trên địa bàn tỉnh. Trong đó có nội dung về phương án mở rộng ranh giới quy hoạch thị trấn Bằng Lũng khoảng 1.200ha (12km²) và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương tại Thông báo số 560-TB/TU ngày 30/3/2022 của Tỉnh ủy Bắc Kạn. Phạm vi mở rộng quy hoạch đã được UBND huyện Chợ Đồn báo cáo xin ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Huyện ủy tại Văn bản số 802/UBND-KT&HT ngày 29/4/2022 và được Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương tại Thông báo số 534-TB/HU ngày 29/4/2022. Theo đó, phạm vi ranh giới mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng so với phạm vi đã thực hiện lập Đồ án quy hoạch như sau: Mở rộng về phía Bắc đến toàn bộ thôn Nà Tùm, xã Ngọc Phái với diện tích khoảng 40 ha; mở rộng về phía Tây đến toàn bộ thôn Bản Tàn với diện tích khoảng 35

ha để quy hoạch các khu dân cư đô thị; mở rộng về phía Đông lên khu vực hồ Khuổi Tráng với diện tích khoảng 400ha để làm khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng. Tổng diện tích lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng sau mở rộng khoảng 1.200 ha (12km²).

Do có sự điều chỉnh về phạm vi, ranh giới mở rộng quy hoạch so với Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt nên việc thực hiện lập điều chỉnh, bổ sung Nhiệm vụ quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh là việc cần thiết.

2. Các căn cứ thẩm định.

Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 08 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 08 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn;

Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2020-2030, định hướng đến năm 2050.

Văn bản số 2621/UBND-GTCNXD ngày 13 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng huyện Chợ Đồn;

Thông báo số 560-TB/TU ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc thông báo nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ ba mươi năm (khóa XII), nhiệm kỳ 2020-2025;

Thông báo số 534-TB/HU ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Chợ Đồn về việc thông báo nội dung cuộc họp Ban Thường vụ Huyện ủy.

Văn bản số 802/UBND-KT&HT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện Chợ Đồn về việc đề nghị xem xét cho ý kiến thống nhất đối với phương án điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

3. Các nội dung điều chỉnh Nhiệm vụ quy hoạch.

- Các nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch, lý do điều chỉnh theo bảng tổng hợp (*Có bảng tổng hợp gửi kèm*).

- Các nội dung không điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh.

4. Dự toán kinh phí.

*) Tổng kinh phí lập quy hoạch là: **4.791.932.923** đồng

Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm chín mươi triệu, một trăm ba mươi tư nghìn, năm trăm năm mươi một đồng. Trong đó:

- Chi phí lập quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020: 2.601.798.372 đồng

- Chi phí lập quy hoạch đề nghị phê duyệt bổ sung: 2.190.134.551 đồng

Cụ thể:

+ Chi phí lập nhiệm vụ, giám sát và thực hiện khảo sát địa hình bổ sung	895.549.869	đồng
+ Chi phí lập đồ án quy hoạch bổ sung, lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS):	1.222.372.949	đồng
+ Chi phí kiểm toán độc lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán:	72.211.734	đồng

*) Nguồn vốn thực hiện: Nguồn ngân sách huyện Chợ Đồn

5. Kiến nghị, kết luận:

- **Kiến nghị:** Hiện nay gói thầu tư vấn khảo sát, lập đồ án quy hoạch đang tổ chức triển khai thực hiện Hợp đồng. Vì vậy sau khi Nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung được phê duyệt đề nghị UBND huyện Chợ Đồn căn cứ để thực hiện điều chỉnh Hợp đồng nêu trên theo quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. Trong trường hợp không điều chỉnh được Hợp đồng trên đề nghị UBND huyện Chợ Đồn tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- **Kết luận:** Các nội dung điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021- 2030, định hướng đến năm 2050 sau khi thẩm định đủ điều kiện phê duyệt.

Với nội dung trên, Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy.

- Như trên;
- UBND huyện Chợ Đồn;
- Lưu HS.

Gửi bản điện tử.

- Như trên;
- UBND huyện Chợ Đồn;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, QH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Minh Cường

**Bảng tổng hợp các nội dung điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn
giai đoạn 2021- 2030, định hướng đến năm 2050.**

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số / BCTĐ- SXD ngày tháng 10 năm 2022 của Sở Xây dựng)

TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
1	1. Tên đồ án	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2020-2030, định hướng đến năm 2050	Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021- 2030, định hướng đến năm 2050.	<ul style="list-style-type: none"> - Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 được lập trong giai đoạn 2011-2020 đến nay đã hết giai đoạn quy hoạch nên phải lập mới. Vì vậy bỏ cụm từ “<i>điều chỉnh, mở rộng</i>” - Sửa đổi giai đoạn quy hoạch là 2021-2030, định hướng đến năm 2050 để phù hợp với giai đoạn của Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2	2. Phạm vi nghiên cứu và ranh giới lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu điều chỉnh một số khu chức năng đô thị trong phạm vi 300ha đã được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/12/2012. - Mở rộng về phía Tây với diện tích khoảng 100ha nhằm kết nối với đường 254 mới (tuyến đường tránh phía Tây thị trấn) và kết nối khu nghĩa trang, bãi rác của thị trấn. - Mở rộng về phía Đông Bắc với diện tích khoảng 100ha, nhằm kết nối với đường vành đai phía Đông 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu điều chỉnh một số khu chức năng đô thị trong phạm vi 300ha đã được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/12/2012. - Mở rộng về phía Tây đến hết thôn Bản Tàn với diện tích khoảng 280ha nhằm kết nối với đường ĐT254 mới tránh phía Tây thị trấn và kết nối khu nghĩa trang, bãi rác của thị trấn, đồng thời quy hoạch các khu dân cư đô thị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương mở rộng quy hoạch đã được Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số 104-CV/BCSD ngày 24/3/2022 và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương tại Thông báo số 560-TB/TU ngày 30/3/2022. - Phạm vi, ranh giới mở rộng quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất tại Văn bản số 802/UBND-KT&HT ngày 29/4/2022 được Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Đồn đồng ý thống nhất chủ trương tại Thông báo số 534-TB/HU ngày 29/4/2022.

TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<p>và xây dựng Khu hợp khối của các cơ quan huyện theo định hướng phát triển quy hoạch đô thị và sân vận động huyện (do vị trí quy hoạch cũ không khả thi).</p> <p>- Mở rộng về phía Đông và Đông Nam với diện tích khoảng 120ha, khu đất có địa hình khá thuận lợi cho xây dựng để phát triển đô thị (đầu tư xây dựng các khu chức năng đô thị)</p> <p>Tổng diện tích nghiên cứu điều chỉnh, mở rộng quy hoạch khoảng 620ha.</p> <p>(Trong quá trình lập Đồ án sẽ nghiên cứu phạm vi, quy mô diện tích cụ thể)</p>	<p>- Mở rộng về phía Đông Bắc đến chân núi Thôm Pinh và phía Bắc đến toàn bộ thôn Nà Tùm, xã Ngọc Phái với diện tích khoảng 100ha, nhằm kết nối với đường vành đai phía Đông và xây dựng Khu hợp khối của các cơ quan huyện theo định hướng phát triển quy hoạch đô thị và sân vận động huyện (do vị trí quy hoạch cũ không khả thi).</p> <p>- Mở rộng về phía Đông Nam xuống cánh đồng Bản Duồng với diện tích khoảng 120ha, khu đất có địa hình khá thuận lợi cho xây dựng để phát triển đô thị (đầu tư xây dựng các khu chức năng của đô thị).</p> <p>- Mở rộng về phía Đông đến khu vực hồ Khuổi Tráng với diện tích khoảng 400ha để làm khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng.</p> <p>Tổng diện tích lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch khoảng 1.200ha (12km²).</p> <p>(Trong quá trình lập Đồ án sẽ nghiên cứu phạm vi, quy mô diện tích cụ thể)</p>	

TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
3	4.1. Quy mô dân số	Quy mô dân số hiện tại của thị trấn Bằng Lũng là 8.300 người, dự báo đến năm 2030 khoảng 10.000 người.	Quy mô dân số hiện tại của thị trấn Bằng Lũng là 7.276 người, dự báo đến năm 2030 khoảng 25.000 người.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô dân số hiện trạng lấy theo kết quả khảo sát năm 2021 khi triển khai khảo sát lập đồ án quy hoạch. - Quy mô dân số quy hoạch lấy 50% theo tiêu chuẩn đô thị loại IV tại Nghị Quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của UBTV Quốc hội để đáp ứng quy mô dân số đô thị loại IV.
4	4.2 Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> + Đất xây dựng đô thị: 100-120m²/người +Đất dân dụng: 50-80 m²/người +Đất ở: 28-45m²/người +Đất công cộng: 14-15m²/người +Đất giao thông: 11-14 m²/người +Đất cây xanh, TDTT: 5-6m²/người +Cấp nước: 120 lít/người/ngđ +Cấp điện sinh hoạt: 500W/người/năm +Thoát nước sinh hoạt: 120lít/người/ngđ +Chất thải rắn: 1,0kg/người/ngđ +Tỷ lệ đất Giao thông so với đất đô thị: 20-25% (tính đến đường phân khu vực) +Mật độ mạng lưới đường chính: 6,5-7,5Km/Km² 	<ul style="list-style-type: none"> +Đất dân dụng bình quân: 50-80 m²/người +Đất đơn vị ở: 28-45m²/người +Đất cây xanh, TDTT: 5-6m²/người +Cấp nước: 120lít/người/ngđ +Cấp điện sinh hoạt: 200-330W/người +Thoát nước sinh hoạt: 120 lít/người/ngđ +Chất thải rắn: 1,0kg/người/ngđ +Tỷ lệ đất Giao thông so với đất xây dựng đô thị: ≥18 % (tính đến đường phân khu vực) +Mật độ mạng lưới đường: 13,3- 10 Km/Km² (tính đến đường phân khu vực) + Các chỉ tiêu khác: Tuân thủ theo QCVN01:2021/BXD 	Do tại thời điểm lập Nhiệm vụ áp dụng các chỉ tiêu theo Quy chuẩn QCVN01:2019/BXD. Quy chuẩn QCVN01:2019/BXD đã hết hiệu lực từ ngày 05/7/2021 và được thay thế bằng Quy chuẩn QCVN01:2021/BXD. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật được lấy theo Quy chuẩn QCVN01:2021/BXD

TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
5	4.3. Quy mô đất đai	Diện tích nghiên cứu điều chỉnh, mở rộng quy hoạch khoảng 620ha.	Diện tích nghiên cứu điều chỉnh, mở rộng quy hoạch khoảng 1.200ha.	Lấy theo phạm vi nghiên cứu và ranh giới lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch
6	5.1.2. Phạm vi khảo sát địa hình	Tổng diện tích dự kiến nghiên cứu khảo sát địa hình khoảng 320ha (khảo sát trong phạm vi mở rộng quy hoạch).	Tổng diện tích dự kiến nghiên cứu khảo sát địa hình khoảng 900ha (khảo sát trong phạm vi mở rộng quy hoạch).	Lấy theo phạm vi nghiên cứu và ranh giới lập mở rộng quy hoạch.
7	5.1.4. Kinh phí thực hiện lập, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, khảo sát địa hình	Kinh phí khảo sát địa hình: 468.343.176 đồng	Kinh phí khảo sát địa hình: 1.363.893.045 đồng. Trong đó: - Giá trị khảo sát địa hình đã phê duyệt là: 468.343.176 đồng. - Giá trị lập nhiệm vụ khảo sát, giám sát công tác khảo sát, thực hiện khảo sát địa hình bổ sung là: 895.549.869 đồng	Có dự toán chi tiết kèm theo
8	5.2.4. Thành phần hồ sơ	Thành phần và nội dung hồ sơ bản vẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần và nội dung hồ sơ bản vẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Yêu cầu lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS). 	Tại khoản 6 mục IV phần II Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh quy định chuyển đổi số trong các ngành ưu tiên (ngành xây dựng) như sau: “Ứng dụng nền tảng GIS để xây dựng quy trình lập quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng; ứng dụng nền tảng mô hình thông tin công trình (BIM) cho việc xây dựng quy trình nhận hồ sơ, thẩm định dự án xây dựng”.

TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
9	5.2.5. Kinh phí thực hiện lập, quản lý nghiệp vụ, thẩm định, tổ chức lấy ý kiến và công bố quy hoạch	<p>Tổng kinh phí: 2.105.793.276 đồng. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí lập, thẩm định, quản lý nghiệp vụ, lấy ý kiến, công bố đồ án quy hoạch là: 2.099.642.516 đồng. - Chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu: 6.150.760 đồng 	<p>Tổng kinh phí: 3.400.377.959 đồng. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí lập, thẩm định, quản lý nghiệp vụ, lấy ý kiến, công bố đồ án quy hoạch là: 3.054.158.995 đồng. - Chi phí lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS) là: 267.856.470 đồng - Chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu: 6.150.760 đồng. - Chi phí kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán: 72.211.734 đồng 	Có dự toán chi tiết
10	6. Tiến độ thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Lập phương án, nhiệm vụ khảo sát; khảo sát bản đồ địa hình: Không quá 02 tháng - Lập đồ án quy hoạch: Không quá 09 tháng <p>(Thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, trình phê duyệt)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập nhiệm vụ, phương án khảo sát; khảo sát bản đồ địa hình bổ sung: Không quá 01 tháng. - Lập đồ án quy hoạch: Không quá 03 tháng; <p>(Thời gian trên tính từ khi nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch được phê duyệt).</p>	Do tiến độ thực hiện theo Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh đã hết. Vì vậy phải điều chỉnh lại tiến độ phù hợp
11	7. Tổ chức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn. - Cơ quan phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn. - Cơ quan thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch: Sở Xây dựng Bắc 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch, lập đồ án quy hoạch: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn. - Cơ quan phê duyệt nội dung điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch: UBND tỉnh Bắc Kạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do có sự thay đổi về phạm vi ranh giới nghiên cứu lập đồ án quy hoạch nên phải lập điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch, khảo sát địa hình bổ sung phục vụ cho công tác lập quy hoạch. - Ngày 25/5/2022, UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đồ án quy

TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<p>Kạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện khảo sát địa hình, tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Trung tâm quy hoạch và Kiểm định Xây dựng, Sở Xây dựng Bắc Kạn. - Cơ quan tư vấn lập đồ án quy hoạch: Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thẩm định các nội dung điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch: Sở Xây dựng Bắc Kạn; - Cơ quan thẩm định đồ án quy hoạch: Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện tư vấn lập điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ quy hoạch: Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định Xây dựng. - Cơ quan thực hiện khảo sát địa hình bổ sung, tư vấn lập đồ án quy hoạch: Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. 	<p>hoạch tuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh tại Quyết định số 877/QĐ-UBND.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định Xây dựng là đơn vị trúng thầu gói thầu: Lập nhiệm vụ quy hoạch, khảo sát bản đồ địa hình, lập đồ án quy hoạch. Hiện nay đơn vị tư vấn và chủ đầu tư đang thực hiện Hợp đồng.